

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 2819/DKVN-KTĐT ngày 20/6/2020 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	Ô. Trần Sỹ Thanh	1971	Chủ tịch HĐQT	Phó Trưởng Ban Kinh tế TW		Cử nhân Kế toán công nghiệp, Thạc sỹ Tài chính Kế toán		Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TW, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn	- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn DKVN theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành; - Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược; Tổ chức nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ.
2	Ô. Lê Mạnh Hùng	1973	TV HĐQT			Tiến sĩ Hóa học chuyên ngành Công nghệ hóa dầu và xúc tác hữu cơ, Thạc sỹ Công nghệ hóa dầu, Kỹ sư công nghệ tổng hợp hóa dầu và hữu cơ		PTGD PVN, TGĐ PVCFC, PTGD LSP, kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT LSP, Chủ tịch HĐQT DMC	(Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 20/6/2019) - Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TV HĐQT PVN, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD theo quy định tại Điều lệ PVN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động SXKD của Công ty mẹ - PVN.
3	Ô. Phạm Xuân Cảnh	1963	TV HĐQT			Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế, Kỹ sư Khoan khai thác dầu khí			- Giúp Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển của Tập đoàn; - Công tác truyền thông, phân phối sản phẩm xăng dầu và các định chế tài chính; - Phụ trách hoạt động của Văn phòng HĐQT.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
4	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	1962	TV HĐTV			Thạc sỹ Thiết kế Công nghệ hệ thống, Kỹ sư Công nghệ khai thác dầu khí		TGD PVN, PTGD PVN, TGD PVEP	- Từ 01/01/2019 đến 18/7/2019, Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TV HĐTV PVN, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD theo quy định tại Điều lệ PVN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động SXKD của Công ty mẹ - PVN. - Từ 18/7/2019, Phụ trách các dự án trọng điểm, quan trọng trong lĩnh vực E&P (CVX, Lô B, CRD, 135-136/03...); Dịch vụ dầu khí khâu đầu (E&P); Vấn đề Biển Đông, hải đảo...
5	Ô. Đinh Văn Sơn	1961	TV HĐTV			Kỹ sư Địa vật lý, Thạc sỹ QTKD, Tiến sỹ Kinh tế		Trưởng các Ban/VPTD: VP, QHQT, QLHĐ DK	- Từ 01/01/2019 đến 18/7/2019, Công nghiệp khí và Chế biến dầu khí; Công tác tái cấu trúc toàn Tập đoàn; Các dự án Điện do PVN làm chủ đầu tư. - Từ 18/7/2019, Lĩnh vực Khí - Điện - Đạm; Công tác tái cấu trúc toàn Tập đoàn.
6	Ô. Phan Ngọc Trung	1961	TV HĐTV			Tiến sỹ Khai thác dầu khí		Viện trưởng VPL, TV HĐTV PVEP	- Phụ trách lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, Công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của PVN. - Từ 18/7/2019, phụ trách thêm lĩnh vực Lọc - Hóa dầu.
7	Ô. Nguyễn Hùng Dũng	1962	PTGD			Tiến sỹ Tin học Khoa học tính toán và quản lý, Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Cử nhân Kinh tế		TGD PTSC, PTGD PVN	Phụ trách lĩnh vực Dịch vụ Dầu khí.
II. Tổng Giám đốc									
1	Ô. Lê Mạnh Hùng	1973	TV HĐTV			Tiến sỹ Hóa học chuyên ngành Công nghệ hóa dầu và xúc tác hữu cơ, Thạc sỹ Công nghệ hóa dầu, Kỹ sư công nghệ tổng hợp hóa dầu và hữu cơ		PTGD PVN, TGD PVCFC, PTGD LSP, kiêm nhiệm Chủ tịch HĐTV LSP, Chủ tịch HĐQT DMC	(Bổ nhiệm Tổng giám đốc từ ngày 01/7/2019) Chỉ đạo, điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm chung toàn bộ các hoạt động SXKD của PVN và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau: - Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch SXKD của PVN và Tập đoàn DKQGVN; - Chỉ đạo chung về công tác đánh giá, cập nhật mô hình quản trị, mô hình kinh doanh, công tác xây dựng hệ thống quản trị tổng thể, bao gồm việc ứng dụng các công cụ và số hóa công tác quản trị của PVN;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
1	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	1962	TGD						- Chỉ đạo việc quản trị danh mục đầu tư của toàn Tập đoàn; - Tổ chức nhân sự, đào tạo và phát triển nhân lực phù hợp với quy hoạch cán bộ các cấp được phê duyệt; Xây dựng lộ trình đào tạo/huấn luyện cán bộ trong quy hoạch dài hạn (từ 01/10/2019, không thực hiện “Xây dựng lộ trình....”); - Công tác đổi mới và tái cấu trúc PVN và các đơn vị; - Chỉ đạo tổng thể về xử lý các dự án tồn tại, yếu kém của Tập đoàn; - Chủ trương về hợp tác quốc tế và công tác đối ngoại; - Thi đua - khen thưởng, kỷ luật; - Công nghiệp khí; Từ 01/10/2019, phụ trách công nghiệp khí ngoài các lĩnh vực đã phân công cho PTGD Nguyễn Quốc Thập phụ trách; - Công nghệ thông tin; - Công nghiệp lọc – hóa dầu, hóa chất và nhiên liệu sinh học; Từ 01/10/2019, không trực tiếp phụ trách công việc này; - Công tác khoa học công nghệ, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; Từ 01/10/2019, không trực tiếp phụ trách công việc này; - Là đại diện lãnh đạo PVN về công tác quản lý chất lượng; Từ 01/10/2019, không trực tiếp phụ trách công việc này. (Miễn nhiệm Tổng giám đốc từ ngày 01/7/2019) Chỉ đạo, điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm chung toàn bộ các hoạt động SXKD của PVN và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau: - Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch trung hạn, dài hạn và kế hoạch SXKD của PVN và Tập đoàn DKQGVN; - Tổ chức nhân sự, đào tạo và phát triển nhân lực phù hợp với quy hoạch cán bộ các cấp được phê duyệt; Xây dựng lộ trình đào tạo/huấn luyện cán bộ trong quy hoạch dài hạn; - Công tác đổi mới, tái cấu trúc PVN và các đơn vị; - Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch trung dài hạn; Công tác tái cơ cấu hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tại các đơn vị: PVEP, VSP, RVP; - Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn với tư cách là Thành viên của Đại hội

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
III. Phó Tổng Giám đốc									
1	Ô. Lê Mạnh Hùng	1973	PTGD			Tiến sĩ Hóa học – chuyên ngành Hóa dầu và Xúc tác hữu cơ		TGD PVCFC, PTGD LSP, kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT LSP, Chủ tịch HĐQT DMC.	Từ 01/01/2019 đến 01/7/2019 - Công nghiệp lọc - hóa dầu, hóa chất và nhiên liệu sinh học; - Công nghiệp khí; - Các dự án điện khí (ngoài các dự án do PTGD Nguyễn Quốc Thập phụ trách); - Chỉ đạo hoạt động mua bán các sản phẩm xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và nhiên liệu sinh học, khí, đạm; - Công tác khoa học công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; Là đại diện lãnh đạo PVN về công tác quản lý chất lượng; - Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và ứng cứu tình huống khẩn cấp.
2	Ô. Nguyễn Quốc Thập	1960	PTGD			Tiến sĩ Địa vật lý		TGD PVEP, PTGD PVEP	- Công tác tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí của PVN và các đơn vị; - Quản lý các hợp đồng dầu khí tại các dự án ở trong và ngoài nước của PVN và các đơn vị (bao gồm khâu đàm phán hợp đồng, tổ chức lễ ký); - Chỉ đạo tổng thể việc triển khai dự án Lô B, Cá Voi Xanh và Báo Vàng bao gồm từ lĩnh vực thượng nguồn đến các nhà máy điện; - Chỉ đạo các dự án thu gom vận chuyển khí, nhập khẩu khí bằng đường ống và hệ thống đường ống khí ngoài biển cho đến điểm kết nối đầu tiên tại đầu ra các trạm khí/nhà máy GPP với các hệ tiêu thụ khí trên bờ; - Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án tìm kiếm thăm dò khoáng sản đồng tại CHDCND Lào; - Khảo sát điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí của Tập đoàn ở trong nước; - Hoạt động bán dầu thô/khí trong nước và ngoài nước với tư cách là

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
3	Ô. Đỗ Chí Thanh	1968	PTGD			Thạc sĩ Kinh tế		Chủ tịch HĐQT, PVPower, Chánh Văn phòng PVN	bên bán; - Thường trực xử lý các vấn đề liên quan tới các Lô 07/03, Lô 135/03 & 136/03; - Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và ứng cứu tình huống khẩn cấp; Từ 01/10/2019, không phụ trách công tác này. - Từ 10/7/2019, phụ trách thêm các công tác: - Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn với tư cách là Thành viên của Đại hội thành viên RVP, UV của Hội đồng VSP; - Chỉ đạo xử lý các vấn đề liên quan tới chủ quyền tại Biển Đông; - Công tác xây dựng chiến lược quy hoạch trung dài hạn; Công tác tái cơ cấu hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tại PVEP, VSP, RVP; Từ 25/11/2019, không phụ trách công tác này. - Công tác nội chính: (i) Hoạt động bộ máy văn phòng Công ty mẹ - PVN; Từ 01/10/2019, được TGD ủy quyền đăng ký chữ ký giao dịch chủ tài khoản và ký các chứng từ giao dịch với ngân hàng liên quan đến các hoạt động này; (ii) Tiền lương và chế độ chính sách của toàn Tập đoàn; (iii) Thường trực công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; (iv) Công tác pháp chế, kiểm tra Đảng, thẩm định đầu thầu, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, bảo vệ, an ninh quốc phòng, phòng chống tham nhũng, đấu thầu; - Công nghiệp điện: Các dự án điện than (ngoài các dự án do PTGD Nguyễn Quốc Thập phụ trách); Công tác mua than cho các nhà máy điện và bán điện trong giai đoạn đầu tư; Công tác vận hành thương mại các nhà máy điện; - Các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng do PVN làm chủ đầu tư; - Các lĩnh vực khác: Thực hiện công tác đối ngoại và quan hệ quốc tế theo chủ trương đã phê duyệt; Công tác truyền thông, quan hệ công chúng, văn hóa doanh nghiệp, quản lý thương hiệu Tập đoàn; Triển khai công tác an sinh xã hội, từ thiện của Tập đoàn; - Công tác thống kê, quản lý tài sản của Tập đoàn; Từ 01/10/2019, không phụ trách công tác này.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
4	Ô. Lê Xuân Huyền	1966	PTGD			Tiến sỹ Quy trình và thiết bị công nghệ hóa học		TB CBDK, Chủ tịch HĐQT BSR	Từ 10/7/2019, phụ trách thêm các công tác: - Các dự án điện khí (ngoài các dự án do PTGD Nguyễn Quốc Thập phụ trách); Từ 25/11/2019, phụ trách thêm các công tác: - Tổ chức và chỉ đạo công tác thanh tra – kiểm tra các hoạt động SXKD của PVN và các đơn vị; - Toàn bộ lĩnh vực Điện bao gồm điện than, thủy điện, điện khí... (ngoài các dự án do PTGD Nguyễn Quốc Thập phụ trách); - Hỗ trợ TGD trong công tác kế hoạch; (Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 04/9/2019) - Công nghiệp Lọc - Hóa dầu, hóa chất và nhiên liệu sinh học; - Công tác Khoa học - Công nghệ; - Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường (HSE) và Ứng cứu tình huống khẩn cấp; - Công tác Quản lý chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; - Là đại diện lãnh đạo PVN về công tác quản lý chất lượng; - Công tác thương mại – phát triển thị trường: Kinh doanh, mua bán dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu (ngoài hoạt động bán dầu thô với tư cách là bên bán do PTGD Nguyễn Quốc Thập phụ trách), sản phẩm của BSR, NSRP, sản phẩm hóa dầu và nhiên liệu sinh học; - Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của các dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả của PVN thuộc lĩnh vực Chế biến dầu khí (Ethanol, xơ sợi).
5	Ô. Nguyễn Văn Mậu	1970	PTGD			Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ QTKD		Kế toán trưởng PTSC, PTGD PTSC, Trưởng ban TCKT PVN	(Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 15/11/2019) - Công tác tài chính, kế toán và kiểm toán của Tập đoàn: Xây dựng chiến lược và kế hoạch tài chính của Tập đoàn; Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy tài chính – kế toán của Tập đoàn; Công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của toàn Tập đoàn; Cân đối nguồn vốn và thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của PVN; Tổ chức, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tài chính - kế toán

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
6	Ô. Nguyễn Xuân Hòa	1972	PTGD			Cử nhân Tài chính Kế toán		PTGD PVOil, TGD PVPower	- kiểm toán của PVN và các đơn vị theo quy định của pháp luật và Tập đoàn; Tổ chức thẩm tra, trình/phê duyệt Hồ sơ quyết toán các công trình, dự án đầu tư; - Quản trị và kiểm soát rủi ro của PVN và các đơn vị; - Công tác đầu tư, và tái cấu trúc: Hỗ trợ TGD trong công tác quản lý đầu tư, phân tích đánh giá danh mục đầu tư, đổi mới, sắp xếp, thoái vốn, cổ phần hóa; Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và việc sử dụng vốn đầu tư của PVN và của các đơn vị; Công tác thẩm định các dự án đầu tư do PVN làm chủ đầu tư; - Chỉ đạo thẩm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định giải ngân phù hợp với quyết định cấp vốn, tạm ứng vốn, thanh toán và quy định của pháp luật; - Tổ chức và chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; - Phụ trách và chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của DQS. (Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2019) - Công tác tài chính, kế toán và kiểm toán của Tập đoàn: Công tác quản lý và sử dụng vốn, quản trị rủi ro của PVN và toàn Tập đoàn; Công tác cân đối nguồn vốn và thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của PVN; Tổ chức, hướng dẫn và đơn đốc thực hiện công tác kế toán, kiểm tra, kiểm toán nội bộ và công tác tổ chức bộ máy kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tài chính - kế toán - kiểm toán của PVN và các đơn vị theo quy định của pháp luật và Tập đoàn; - Công tác thương mại – dịch vụ: Chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược phát triển thị trường, thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ của PVN và các đơn vị, phát triển dịch vụ, phối hợp SXKD giữa các đơn vị; kinh doanh (mua, bán...) các sản phẩm lọc, hóa dầu, khí và nhiên liệu sinh học; Chủ trì xây dựng chính sách của PVN về phân bổ và cân đối nguồn lực để kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét ban hành trong lĩnh vực dịch vụ; - Kế hoạch SXKD, đầu tư và tái cấu trúc: Hỗ trợ TGD trong công tác xây dựng kế hoạch SXKD của PVN và các đơn vị; Quản lý, phân tích đánh giá danh mục đầu tư, thoái vốn; Phân tích, đánh giá kết quả hoạt

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
									động SXKD và việc sử dụng vốn đầu tư của PVN và của các đơn vị; Công tác thẩm định các dự án đầu tư do PVN làm chủ đầu tư; Hỗ trợ TGD trong công tác đổi mới, tái cấu trúc PVN và các đơn vị; - Tổ chức và chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; - Tổ chức và chỉ đạo công tác thanh tra – kiểm tra các hoạt động SXKD của PVN và các đơn vị; - Chỉ đạo công tác xây dựng và triển khai hệ thống tự động hóa công tác quản trị toàn PVN; Từ ngày 10/7/2019, không phụ trách công tác này. Từ ngày 10/7/2019, phụ trách thêm các công tác: - Xây dựng chiến lược và kế hoạch tài chính của Tập đoàn; - Chỉ đạo hoàn thiện, tổ chức bộ máy tài chính – kế toán của Tập đoàn; - Chủ trì công tác quản trị và kiểm soát rủi ro của Tập đoàn; - Trên cơ sở Quyết định cấp, tạm ứng vốn, chỉ đạo thẩm tra hồ sơ và Quyết định giải ngân phù hợp với quyết định cấp vốn, tạm ứng vốn, thanh toán... đã được phê duyệt; Từ ngày 01/10/2019, phụ trách thêm các công tác: - Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém liên quan đến công tác dịch vụ (DQS). - Được TGD ủy quyền đăng ký chữ ký giao dịch chủ tài khoản và ký các chứng từ giao dịch với ngân hàng; - Công tác thống kê, quản lý tài sản của Tập đoàn.
IV. Kế toán trưởng/Thực hiện nhiệm vụ Kế toán trưởng									
1	Ô. Nguyễn Văn Mậu	1970	Trưởng Ban TCKT PVN			Cử nhân Kế toán; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		Kế toán trưởng PTSC, Phó Tổng giám đốc PTSC	- Từ 01/01/2019 đến 03/9/2019, Trưởng Ban Tài chính - Kế toán kiểm nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng Tập đoàn theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. - Từ 04/9/2019 đến 15/11/2019, giữ chức vụ Kế toán trưởng PVN, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng Tập đoàn theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1979, Cử nhân Luật kinh tế: Kiểm soát viên phụ trách;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1967, Thạc sỹ kế toán và phân tích hoạt động kinh tế: Kiểm soát viên chuyên ngành;
3. Bà Vũ Hồng Nhung, sinh năm 1980, Thạc sỹ tài chính ngân hàng, Kiểm soát viên tài chính.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Ngày 26/6/2019, PVN đã có Công văn số 884/DKVN-HĐTV báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Đề nghị phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2018 và Quỹ lương kế hoạch năm 2019 đối với Bộ máy điều hành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. PVN sẽ thực hiện công bố thông tin sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Tại Quyết định số 7889/QĐ-DKVN ngày 21/12/2018, Hội đồng thành viên PVN đã Phê duyệt và ban hành “Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ lãnh đạo, quản lý PetroVietnam”. Đây là một phần nội dung của “Cẩm nang văn hóa dầu khí” (được Phê duyệt và ban hành ngày 12/11/2018).

Bên cạnh đó, trong các quy định của Đảng và Nhà nước, các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN (được ban hành theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam), Quy chế quản lý tài chính của PVN (được ban hành theo Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015 của Chính phủ) có nêu rõ các tiêu chuẩn để bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc. Trong năm 2019, PVN đã ban hành Quy chế quản lý cán bộ cập nhật các quy định mới về tiêu chuẩn chức danh, quy trình lựa chọn, quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Đồng thời, PVN luôn tuân thủ các quy chế, quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ Lãnh đạo quản lý theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

5. Về quản lý rủi ro

Hiện nay, PVN chưa có các chính sách cụ thể, riêng biệt về quản lý rủi ro. Tuy nhiên, PVN đã ban hành và triển khai thực hiện các bộ quy chế, quy định nội bộ về chế độ quản lý, kiểm soát, báo cáo các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo việc tuân thủ, ngăn ngừa rủi ro, đó là:

- Bộ Quy chế nguồn nhân lực;
- Bộ Quy chế các hoạt động E&P;
- Bộ Quy chế Nội chính truyền thông;
- Bộ Quy chế Quản lý Khoa học, Công nghệ, các sản phẩm thương mại;
- Bộ Quy chế Đầu tư, đầu thầu và mua sắm;
- Bộ Quy chế tài chính kế toán.



II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	247/QĐ-UBQLV	01/7/2019	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu đánh giá hiệu quả năm 2019 của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ (%)
<i>Từ ngày 01/01/2019 – ngày 19/6/2019</i>						
1	Ô. Trần Sỹ Thanh	Chủ tịch HĐTV	17	0		100
2	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	Thành viên HĐTV, TGD	16	01	đi công tác	94
3	Ô. Phạm Xuân Cảnh	Thành viên HĐTV	16	01	đi công tác	94
4	Ô. Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên HĐTV	16	01	đi công tác	94
5	Ô. Đinh Văn Sơn	Thành viên HĐTV	16	01	đi công tác	94
6	Ô. Phan Ngọc Trung	Thành viên HĐTV	17	0		100
<i>Từ ngày 20/6/2019 – ngày 31/12/2019</i>						
1	Ô. Trần Sỹ Thanh	Chủ tịch HĐTV	18	0		100
2	Ô. Lê Mạnh Hùng	Thành viên HĐTV, TGD	16	02	đi công tác	89
3	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	Thành viên HĐTV	16	02	đi công tác	89
4	Ô. Phạm Xuân Cảnh	Thành viên HĐTV	17	01	đi công tác	94
5	Ô. Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên HĐTV	15	03	đi công tác	83
6	Ô. Đinh Văn Sơn	Thành viên HĐTV	18	0		100
7	Ô. Phan Ngọc Trung	Thành viên HĐTV	16	02	đi công tác	89

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng giám đốc

2.1 Các văn bản giám sát của Hội đồng thành viên (HĐTV) PVN đối với Tổng giám đốc (TGD) PVN trong năm 2019:

Trong năm 2019, HĐTV PVN thực hiện giám sát TGD PVN thông qua các văn bản, cụ thể:

- Chương trình công tác trọng tâm của HĐTV PVN (được HĐTV PVN phê duyệt tại Quyết định số 3098/QĐ-DKVN ngày 11/5/2019);
- Công văn giám sát hàng quý gửi TGD PVN và Người đại diện của PVN tại các đơn vị, cụ thể:
 - + *Quý I:* các công văn số: 4217/DKVN-HĐTV ngày 02/8/2019, 4249/DKVN-HĐTV ngày 05/8/2019, 4274/DKVN-HĐTV ngày 06/8/2019, 4275/DKVN-HĐTV ngày 06/8/2019, 4276/DKVN-HĐTV ngày 06/8/2019, 4277/DKVN-HĐTV ngày 06/8/2019, 4278/DKVN-HĐTV ngày 06/8/2019, 4298/DKVN-HĐTV ngày 06/8/2019, 295/DKVN-HĐTV ngày 07/8/2019, 297/DKVN-HĐTV ngày 09/8/2019.
 - + *Quý II:* các công văn số: 416/DKVN-HĐTV ngày 17/10/2019, 5971/DKVN-HĐTV ngày 17/10/2019, 5974/DKVN-HĐTV ngày 17/10/2019, 418/DKVN-HĐTV ngày 18/10/2019, 5992/DKVN-HĐTV ngày 18/10/2019, 5994/DKVN-HĐTV ngày 18/10/2019, 5995/DKVN-HĐTV ngày 18/10/2019, 5996/DKVN-HĐTV ngày 18/10/2019, 5997/DKVN-HĐTV ngày 18/10/2019, 6012/DKVN-HĐTV ngày 21/10/2019, 432/DKVN-HĐTV ngày 28/10/2019.
 - + *Quý III&IV:* các công văn số: 126/DKVN-HĐTV ngày 14/4/2020, 1723/DKVN-HĐTV ngày 14/4/2020, 1725/DKVN-HĐTV ngày 14/4/2020, 1726/DKVN-HĐTV ngày 14/4/2020, 1727/DKVN-HĐTV ngày 14/4/2020, 1728/DKVN-HĐTV ngày 14/4/2020, 1738/DKVN-HĐTV ngày 14/4/2020, 128/DKVN-HĐTV ngày 15/4/2020, 129/DKVN-HĐTV ngày 15/4/2020, 1748/DKVN-HĐTV ngày 15/4/2020, 1757/DKVN-HĐTV ngày 15/4/2020.
- Các chỉ đạo cụ thể của HĐTV PVN đối với TGD PVN tại các Biên bản họp theo chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của HĐTV PVN:

TT	Đối tượng giám sát	Thời gian giám sát	Biên bản/Thông báo kết luận
1	Liên doanh Việt – Nga Vietsovetpetro	Tháng 01/2019	Biên bản số 717/BB-DKVN ngày 30/01/2019
2	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Tháng 7/2019	Biên bản số 3982/BB-DKVN ngày 22/7/2019
3	Chi nhánh Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam	Tháng 8/2019	Biên bản số 4668/BB-HĐTV ngày 22/8/2019
4	Chi nhánh Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc	Tháng 8/2019	Biên bản số 4669/BB-HĐTV ngày 22/8/2019
5	Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	Tháng 9/2019	Biên bản số 5498/BB-HĐTV ngày 26/9/2019
6	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	Tháng 10/2019	Biên bản số 5852/BB-DKVN ngày 11/10/2019
7	Công ty TNHH Liên doanh Rusvietpetro	Tháng 10/2019	Biên bản số 5975/BB-DKVN ngày 17/10/2019

TT	Đối tượng giám sát	Thời gian giám sát	Biên bản/Thông báo kết luận
8	Công ty TNHH Liên doanh Gazpromviet	Tháng 10/2019	Biên bản số 5976/BB-DKVN ngày 17/10/2019
9	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	Tháng 10/2019	Biên bản số 6103/BB-DKVN ngày 24/10/2019
10	Tổng công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Tháng 10/2019	Biên bản số 6214/BB-DKVN ngày 30/10/2019
11	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Tháng 11/2019	Biên bản số 6470/BB-DKVN ngày 12/11/2019
12	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – CTCP	Tháng 11/2019	Biên bản số 6523/BB-DKVN ngày 14/11/2019
13	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	Tháng 12/2019	Biên bản số 7036/BB-DKVN ngày 11/12/2019
14	Tổng công ty Bảo dưỡng sửa chữa công trình Dầu khí – CTCP	Tháng 12/2019	Biên bản số 7378/BB-DKVN ngày 30/12/2019
15	Ban Quản lý dự án/Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 (theo kế hoạch giám sát năm 2019)	Tháng 01/2020	Biên bản số 260/BB-DKVN ngày 16/01/2020
16	Ban Quản lý dự án/Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (theo kế hoạch giám sát năm 2019)	Tháng 01/2020	Biên bản số 261/BB-DKVN ngày 16/01/2020
17	Công ty CP Dầu khí đầu tư khai thác Cảng Phước An (theo kế hoạch giám sát năm 2019)	Tháng 01/2020	Biên bản số 363/BB-DKVN ngày 17/01/2020
18	Ban Quản lý dự án/Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	Thường xuyên làm việc, kiểm tra, giám sát tại công trường	Các thông báo kết luận số: 1725/TB-DKVN ngày 01/4/2019, 2038/TB-DKVN ngày 17/4/2019, 2562/TB-DKVN ngày 14/5/2019, 3650/TB-DKVN ngày 03/7/2019, 4999/TB-DKVN ngày 05/9/2019,...

2.2 Các nội dung giám sát được tóm tắt cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc
I	Công tác giám sát chung
1	Về công tác tái cơ cấu
-	Tiếp tục giải trình, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền các đề án tái cơ cấu và Chỉ đạo triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt, cụ thể: Đề án tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn; Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí giai đoạn 2017-2020; Đề án sắp xếp đối với Trường Đại học Dầu khí Việt Nam và Viện Dầu khí Việt Nam; Đề án tái cơ cấu và chuyển giao vốn của PVN tại PVcomBank cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
-	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện, đẩy mạnh công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2017-2020 của PVN theo công văn số 1182/TTg-ĐMDN ngày 11/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm công tác quyết toán cổ phần hóa tại các đơn vị, PVPower, PVOIL, BSR và công tác thoái vốn của PVN tại các đơn vị).

TT	Nội dung công việc
2	Nhiệm vụ ứng xử với biến động của giá dầu
-	Chỉ đạo, tăng cường giám sát các đơn vị chịu tác động trực tiếp của giá dầu tới hoạt động sản xuất và có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ đơn vị, đảm bảo ổn định chung trong Tập đoàn khi giá dầu giảm dưới 50US\$D/thùng.
-	Chỉ đạo công tác tái cấu trúc lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, đảm bảo (i) cân đối đủ vốn đầu tư cho các mỏ đang khai thác và các dự án ưu tiên đầu tư trong năm 2019; (ii) gia tăng đủ trữ lượng để chuẩn bị đưa mỏ vào khai thác theo kế hoạch 05 năm 2016-2020.
3	Thực hiện kế hoạch 05 năm 2016-2020 và Chiến lược đến năm 2025 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
	Tập trung tổ chức triển khai: - Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành DKVN đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 Phê duyệt Chiến lược phát triển Tập đoàn DKVN đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 theo các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ đã được giao/phân công. - Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 12/7/2017 về Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tập đoàn DKVN đến năm 2020. - Rà soát Chiến lược phát triển và đề án tái cơ cấu của tất cả các đơn vị, để tích hợp sự đồng bộ giữa chiến lược, quy hoạch và đề án tái cơ cấu toàn Tập đoàn trong tình hình mới.
4	Công tác quản trị, quản lý tài chính
4.1	Giám sát việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết và Quyết định do HĐQT PVN ban hành.
4.2	Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - PVN và các đơn vị thành viên, tối đa hóa lợi nhuận.
4.3	(i) Tiếp tục bám sát, báo cáo cấp có thẩm quyền về Quy chế tài chính của PV theo đúng quy định pháp luật hiện hành; (ii) Hoàn thiện các quy định nội bộ của PVN theo cơ cấu bộ máy mới của các Ban chức năng PVN (trên cơ sở Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn) và mô hình tổ chức mới với chức năng chủ sở hữu của PVN thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 131/2018/NĐ-CP. Tạo cơ chế “phân cấp triệt để, phân quyền rõ ràng”; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đại diện tại các đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt công tác: tổ chức, cán bộ; quản lý vốn và tài sản; đầu tư dự án.
4.4	Chỉ đạo tiếp tục giải trình việc tăng vốn điều lệ 2012-2015 của PVN với cấp có thẩm quyền. Xây dựng phương án vốn điều lệ cho Công ty mẹ - PVN giai đoạn 2018-2021, đảm bảo cho nhu cầu đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh theo định hướng, chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về Phê duyệt Chiến lược phát triển Tập đoàn DKVN đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 để báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua theo quy định (Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015) sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ của PVN giai đoạn 2012-2015.
4.5	(i) Tái cơ cấu nguồn vốn, tài chính và phân bổ nguồn lực hiệu quả đảm bảo an toàn dòng tiền; (ii) Hoàn thiện phương án vay nợ để triển khai dự án Lô B; Lô 117-119 (mỏ Cá Voi Xanh), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4.6	Chỉ đạo thường xuyên cập nhật dự báo dự báo dòng tiền của PVN theo từng lĩnh vực

TT	Nội dung công việc
	sản xuất kinh doanh đến năm 2030 để lập kế hoạch huy động, quản lý, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, linh hoạt và đúng mục đích; báo cáo cấp có thẩm quyền.
4.7	Chỉ đạo xây dựng lộ trình cơ cấu lại dư nợ tiền gửi Quỹ Thu dọn mỏ phù hợp với Đề án tái cơ cấu các ngân hàng PVcomBank và OceanBank, đảm bảo khả năng thanh khoản tại các ngân hàng và an toàn tài sản của PVN.
5	Công tác đầu tư
5.1	Tập trung xử lý căn bản, dứt điểm 05 dự án khó khăn, thua lỗ theo đúng kết luận của Bộ Chính trị và Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ gồm: Nhiên liệu sinh học Dung Quất, Nhiên liệu sinh học Phú Thọ, Nhiên liệu sinh học Bình Phước, Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ và Nhà máy đóng tàu Dung Quất.
5.2	Tập trung chỉ đạo thực hiện rà soát, cơ cấu lại danh mục, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên cơ sở hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối và thu xếp vốn của Công ty mẹ - PVN và các đơn vị thành viên do PVN sở hữu 100% vốn theo quy định của Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ và trong trường hợp cơ chế tài chính đặc thù cho PVN/PVEP/VSP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
5.3	- Tập trung chỉ đạo các dự án trọng điểm quốc gia như: Dự án khí Tây Nam (Lô B&48/95; Lô 52/97), Dự án Cá Voi Xanh; Dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt; Các dự án điện: Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1... - Xử lý các vấn đề liên quan đến dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn; nâng cấp, mở rộng công suất Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
5.4	(i) Tập trung chỉ đạo công tác thu xếp vốn, bám sát tiến độ hoàn thành của các dự án điện than; (ii) Chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, bám sát tiến độ đã định.
5.5	Xây dựng kế hoạch công tác quý/năm và thực hiện kiểm tra, giám sát theo phân công và quy định hiện hành.
II	Các công việc giám sát cụ thể
II.1	Lĩnh vực tìm kiếm – thăm dò – khai thác dầu khí
1	Chỉ đạo: (i) Rà soát mục tiêu chiến lược theo Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 23/7/2015 và đề xuất các giải pháp; (ii) Xây dựng quy trình kinh tế - kỹ thuật về phân cấp trữ lượng dầu khí tại Quyết định số 38/2005/QĐ-BCN ngày 06/12/2005; dự báo sản lượng khai thác theo quy định tại Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; (iii) Rà soát vướng mắc, bất cập theo quy định tại Quyết định số 38/2005/QĐ-BCN ngày 06/12/2005 và Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15/12/2010 để đề xuất sửa đổi, bổ sung; (iv) Tổ chức rà soát việc lựa chọn số liệu các cấp trữ lượng/phân cấp trữ lượng dầu khí tại các dự án của PVN/PVEP theo đúng quy định tại Quyết định số 38/2005/QĐ-BCN; (v) Thực hiện cập nhật FDP và tình trạng khai thác theo Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg; (vi) Rà soát kế hoạch các lô, các giếng sẽ khoan khai thác, giá thành khai thác tại các lô/mỏ để có quyết sách khai thác hợp lý cho từng lô/mỏ; (vii) Cân đối đủ vốn cho các mỏ đang khai thác và các dự án ưu tiên đầu tư; (viii) Rà soát các hợp đồng dầu khí để đưa ra đề xuất/giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài.
2	Giám sát công tác quản lý, điều hành các dự án trọng điểm do PVN góp vốn đầu tư: - Chỉ đạo triển khai chuỗi dự án phát triển khí Tây Nam (Lô B&48/95; Lô 52/97); dự án

TT	Nội dung công việc
	khí Cá Voi Xanh Lô 117-119; dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt Lô 05-1b&05-1c; dự án Lô 05-2; 05-3. - Thực hiện giám sát tình hình triển khai thông qua báo cáo của TGD PVN/Tổ dự án khí trọng điểm đối với các dự án khí Lô B&48/95; Lô 52/97; dự án khí Cá Voi Xanh Lô 117-119; dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt Lô 05-1b&05-1c; dự án Lô 05-2; 05-3. - Làm việc/kiểm tra thực hiện công tác quản lý, điều hành đối với: chuỗi dự án khí Lô B&48/95, chuỗi dự án khí Lô 52/97; dự án Lô 05-2; Lô 05-3 do PVN điều hành/ tham gia.
3	Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành các dự án dầu khí PVEP góp vốn đầu tư và công tác quản lý tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVEP: - Giám sát công tác chuyển nhượng, đầu tư vốn tại dự án Lô PM 304 Malaysia; Lô 67, Lô 39 Peru, SK305; - Tổ chức làm việc, giám sát việc thực hiện công tác quản lý/điều hành của các dự án phát triển/khai thác do PVEP điều hành/tham gia gồm: Lô 05-1a Đại Hùng; Lô PM3 CAA; Mỏ Sư Tử Trắng Lô 15-1 (CLJOC); Lô 09-3/12; Lô 433a & 416b Algeria; Lô PM304 Malaysia; Lô 67 Peru. - Tổ chức làm việc, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, hoạt động tài chính của PVEP, tăng cường giám sát theo Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015.
4	Chỉ đạo triển khai nghiệm thu/quyết toán các dự án điều tra cơ bản, dự án đầu tư dầu khí sử dụng Quỹ Tìm kiếm thăm dò của Tập đoàn.
II.2	Lĩnh vực công nghiệp chế biến dầu khí
1	Tiếp tục phát huy tối đa công suất các nhà máy, tính toán cơ cấu loại hình sản phẩm của từng nhà máy phù hợp, rà soát, hoàn chỉnh các định mức, quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh để hạn chế lãng phí do sản xuất lỗi, tồn kho,...
2	Tổ chức làm việc, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, hoạt động tài chính của PVTex (VNPOLY); tăng cường giám sát theo quy định của Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015. Trong đó, tập trung vào các nội dung: - Chỉ đạo quyết toán dự án hoàn thành; - Tiếp tục tổ chức từng bước vận hành toàn bộ nhà máy; - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm; - Chỉ đạo xử lý dứt điểm các tranh chấp pháp lý của PVTex; - Thực hiện thoái vốn của PVN tại PVTex theo chỉ đạo của Chính phủ.
3	Tổ chức làm việc, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, trong đó tập trung các nội dung sau: chỉ đạo quyết toán dự án; chỉ đạo công tác tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục rà soát các vấn đề liên quan đến các thỏa thuận, cam kết... báo cáo cấp có thẩm quyền, các nội dung khác (tùy tình hình thực tế).
4	Tổ chức giám sát các công trình trọng điểm: dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, hoàn tất công tác quyết toán cổ phần hóa BSR và các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
5	Công tác nghiệm thu, quyết toán, vận hành thương mại Dự án Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học thuộc dự án phân xưởng NH3 của PVFCCo.
II.3	Lĩnh vực công nghiệp Khí
1	Tiếp tục vận hành an toàn hạ tầng công nghiệp khí hiện có, tìm kiếm và phát triển nguồn khí (bao gồm cả đầu tư ra nước ngoài).
2	Tiếp tục làm việc, giám sát các công trình, các dự án lớn của PVGas: Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 2); Dự án thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng; Dự án Đường ống dẫn khí mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt; Dự án nâng công suất nén bể

TT	Nội dung công việc
	Cửu Long; các dự án LNG Sơn Mỹ, LNG Thị Vải, LNG Tây Nam Bộ.
II.4	Lĩnh vực công nghiệp Điện
1	Tập trung chỉ đạo đảm bảo thu xếp đủ vốn và hoàn thành đầu tư xây dựng các dự án điện, đưa vào vận hành đúng tiến độ đã định.
2	Làm việc, kiểm tra, giám sát tại công trường các Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 và Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
3	Tiếp tục chỉ đạo, hoàn thành công tác phê duyệt phát sinh chưa lường hết Hợp đồng EPC và quyết toán Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1.
4	Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, hoàn tất công tác quyết toán cổ phần hóa PVPower và các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị (nếu cần thiết).
II.5	Lĩnh vực Dịch vụ dầu khí & Lĩnh vực khác
1	Tiếp tục có các giải pháp tích cực để hỗ trợ các đơn vị tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, chủ động đàm phán với các nhà thầu dầu khí để giảm giá dịch vụ hợp lý...; tiếp tục bám sát để có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác tự tổ chức thực hiện các dịch vụ dầu khí đặc thù trong nội bộ PVN; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cung cấp, giảm giá thành dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh.
2	Tổ chức giám sát các đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt: DQS, PVC, GID.
3	Làm việc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại: PVD, PVTrans, PTSC, Petrosetco.
4	Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo triển khai công tác thoái vốn tại PAP; và các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị (nếu cần thiết).
5	Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại: PVI, PVcomBank, PVFI, DMC, PetroCamranh.
6	Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, hoàn tất công tác quyết toán cổ phần hóa PVOIL và các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị (nếu cần thiết).
7	Hoàn thiện Đề án Học viện Dầu khí theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Tổ chức triển khai sau khi được phê duyệt.

3. Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	54	03/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVGas
2	24	05/01/2019	Thông qua nội dung ĐHCĐ bất thường năm 2019 của PVFCCo.
3	117	07/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVTrans
4	143	08/01/2019	Chấp thuận bổ sung kế hoạch năm 2019 của PVP
5	174	08/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVCFC
6	343	15/01/2019	Phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVEP
7	348	15/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PTSC
8	352	15/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVOIL
9	405	16/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVFCCo.

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
10	424	17/01/2019	Kế hoạch hoạt năm 2019 của NSRP
11	431	18/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của DMC
12	452	21/01/2019	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 của DQS
13	543	24/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVD
14	573	25/01/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động năm 2019 của PVMTC
15	610	28/01/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2019 của PVE
16	806	14/02/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của Petrosetco
17	832	15/02/2019	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2019 của VPI
18	906	20/02/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động năm 2019 của PVU
19	957	22/02/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVC
20	963	22/02/2019	Phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của DQS
21	1131	04/03/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVTrans
22	1228	06/03/2019	Sửa đổi, bổ sung kế hoạch Tái cơ cấu PVOIL giai đoạn 2016-2020
23	1270	07/03/2019	Chấp thuận thông qua BCTC đã được kiểm toán và Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018 của BSR
24	1519	21/03/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của BSR
25	1520	21/03/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVcomBank
26	1615	26/03/2019	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2019 của NASOS
27	1642	27/03/2019	Chấp thuận chủ trương bổ sung ngành, nghề kinh doanh của PVOIL
28	1657	28/03/2019	Điều chỉnh kế hoạch Tái cơ cấu PVP
29	1659	28/03/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVI
30	1766	02/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và các nội dung liên quan đến PAP
31	1896	08/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVGas
32	1963	10/04/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVFCCo.
33	1976	11/04/2019	Chấp thuận phương án sản xuất quý I/2019 của PVTex
34	1993	12/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 của PVOIL
35	1994	12/04/2019	Thông qua Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi Dự án Kho chứa LNG Thị Vải 2
36	1997	12/04/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVP
37	489	16/04/2019	Thành lập công ty con của PVE
38	2137	22/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của DMC
39	2207	23/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVCFC
40	2210	23/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVD
41	2214	24/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVMR

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
42	2229	24/04/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của BSR
43	2241	24/04/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVcomBank
44	2243	24/04/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Petrosetco
45	2489	10/05/2019	Sửa đổi bổ sung kế hoạch tái cơ cấu PVOIL giai đoạn 2016-2020
46	2706	21/05/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVC
47	2849	29/05/2019	Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của công tác đào tạo và phát triển nhân lực năm 2019 của PVN
48	2911	03/06/2019	Thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Tập đoàn DKQGVN
49	3192	13/06/2019	Thông qua nội dung chính của Thỏa thuận chương trình hợp tác giữa Tập đoàn DKVN và Trường Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2019-2023
50	3376	24/06/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của GID
51	3399	25/06/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVTex
52	3416	26/06/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PTSC
53	898	28/06/2019	Thành lập “Ban thư ký ASCOPE” tại VN
54	3516	28/06/2019	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVFI
55	3517	28/06/2019	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch 5 năm 2016-2020 của PVI
56	3531	28/06/2019	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PVE
57	5161	12/09/2019	Chấp thuận phương án sản xuất 9 tháng cuối năm 2019 của VNPOLY
58	5240	17/09/2019	Phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển đến năm 2020 của PVEP
59	6391	07/11/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2020 của PVE
60	1753	11/11/2019	Thông qua các nội dung Điều lệ của PVFI
61	6598	19/11/2019	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2020 của VPI
62	6599	19/11/2019	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2020 của PVU
63	6601	20/11/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của PVMR
64	6748	26/11/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của Petrosetco
65	6756	27/11/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của PTSC
66	6921	04/12/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2020 của PVC
67	6922	04/12/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2020 của DQS
68	6923	04/12/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2020 của PVD
69	6924	04/12/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2020 của PVTrans
70	6954	05/12/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2020 của PVCFC
71	6955	05/12/2019	Chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2020 của PVFCCo.
72	7017	09/12/2019	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			BSR
73	7018	09/12/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của PVOIL
74	7043	11/12/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của DMC
75	7112	16/12/2019	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2020 của NASOS
76	7116	16/12/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của BSR
77	7217	19/12/2019	Điều chỉnh kế hoạch tái cơ cấu PVPipe
78	7221	19/12/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của PVGas
79	7265	23/12/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động năm 2020 của PVMTC
80	7284	24/12/2019	Phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của PVEP
81	7391	30/12/2019	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của PVI
82	7445	31/12/2019	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019 của PTSC

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

1. Danh sách Kiểm soát viên PVN.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ về Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Quyết định số 3911/QĐ-BCT ngày 06/5/2014 của Bộ Công Thương về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Kiểm soát viên PVN gồm 03 Kiểm soát viên, gồm: 02 Kiểm soát viên chuyên ngành, 01 Kiểm soát viên Tài chính, trong đó có 01 Kiểm soát viên phụ trách. Cụ thể danh sách như sau:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm soát viên phụ trách;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm soát viên chuyên ngành;
3. Bà Vũ Hồng Nhung – Kiểm soát viên Tài chính.

Kiểm soát viên PVN hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tại các văn bản nêu trên và theo chế độ chuyên trách tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên (KSV) PVN.

Trong năm 2019, KSV PVN đã tổ chức triển khai và thực hiện tốt một số nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV), các Bộ/ngành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVN. Thông qua việc nghiên cứu, soát xét tính tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành trong việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên (HĐTV), các Quyết định, văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban Tổng giám đốc PVN.
2. Trình Báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động của KSV các quý và cả năm 2019. Trong đó, KSV PVN đã cập nhật, đánh giá về tình hình, kết quả hoạt động SXKD các quý trong năm và tình hình hoạt động cả năm 2019 của toàn Tập đoàn và Công ty mẹ - PVN theo 05 lĩnh vực SXKD chính gồm: Lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác Dầu khí, Lĩnh vực Công nghiệp Điện, Lĩnh vực Công nghiệp Khí, Lĩnh vực chế biến Dầu khí, Lĩnh vực Dịch vụ Dầu khí; Đánh giá khái quát về tình hình

NH

thực hiện đầu tư của một số dự án trọng điểm do PVN làm chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn; Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty Mẹ - PVN và tình hình một số đơn vị thành viên có vốn góp của PVN có tình hình hoạt động SXKD gặp khó khăn và tiềm ẩn rủi ro trong việc bảo toàn vốn của PVN tại các đơn vị này (trên cơ sở nắm bắt tình hình hoạt động tại đơn vị và thông qua các báo cáo do Người đại diện của PVN tại đơn vị gửi); Đánh giá về tình hình thực hiện công tác tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty Mẹ - PVN và tình hình thực hiện tại một số đơn vị thành viên có vốn góp của PVN. Đồng thời, tại các Báo cáo, KSV PVN cũng đã nêu ra những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, trong công tác đầu tư, tài chính của PVN và đề xuất các kiến nghị với Tập đoàn và cơ quan quản lý nhà nước để có biện pháp xử lý/tháo gỡ kịp thời.

Ngoài ra, trên cơ sở giám sát trước, trong và sau quá trình hoạt động SXKD, KSV PVN đã có một số Báo cáo đột xuất về một số nội dung và Báo cáo chuyên đề như: Chuyên đề giám sát liên quan đến nghĩa vụ thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước, KSV đã có một số ý kiến và kiến nghị tại Công văn số 03/2019/KSVPVN-TC ngày 07/01/2019; báo cáo giám sát đối với các dự án sử dụng Quỹ Tìm kiếm thăm dò tại PVEP (Công văn số 01/KSVPVN ngày 15/01/2020); Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động tại Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Công văn số 57/KSVPVN ngày 12/12/2019).

3. Hoàn thành và trình UBQLV các Báo cáo thẩm định theo quy định gồm: Báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện 2018 và kế hoạch năm 2019 của PVN; Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Mẹ - PVN; Báo cáo thẩm định đánh giá xếp loại doanh nghiệp và đánh giá Người quản lý PVN năm 2018.

4. Tham gia ý kiến về một số văn bản, nội dung trong công tác quản lý, điều hành SXKD của HĐTV và Ban Tổng Giám đốc PVN nhằm góp phần nâng cao hiệu quả và đảm bảo hoạt động của PVN và các đơn vị thành viên được tuân thủ theo đúng chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2019, ngoài việc tham gia ý kiến đóng góp trực tiếp tại các cuộc họp của HĐTV PVN, tại một số cuộc họp của Ban Tổng giám đốc và Ban chuyên môn trong công tác điều hành hoạt động SXKD, trên cơ sở tài liệu được cung cấp, KSV PVN đã có một số văn bản gửi HĐTV PVN, Tổng giám đốc PVN (trên 40 văn bản) để tham gia ý kiến đóng góp về một số nội dung trong công tác chỉ đạo điều hành của HĐTV, Ban Tổng giám đốc (văn bản nội bộ) và kiến nghị có nghiên cứu, chỉ đạo xử lý theo quy định. Tính đến thời điểm báo cáo, cơ bản các nội dung khuyến nghị của KSV đã được HĐTV, Tổng giám đốc PVN chỉ đạo các Ban, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát và đã/đang trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Tiếp tục giám sát việc rà soát, sửa đổi và xây dựng mới một số các quy định, quy chế quản lý nội bộ của PVN theo hướng bám sát quy định của hiện hành của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quản lý tài chính.... và tại Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong năm, PVN tiếp tục rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Tập đoàn/PVN để chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ PVN hiện hành, cụ thể như:

- i. PVN đã tập trung xây dựng ban hành các Quy chế gồm: Quy chế quản trị; Quy chế quản lý cán bộ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam tại Quyết định

số 1158-QĐ/ĐU ngày 31/10/2019 và Quy chế quan hệ công tác giữa Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐTV và Tổng giám đốc PVN tại Quyết định số 1159-QĐ/ĐU ngày 31/10/2019; Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thu nhập đối với các Ban Quản lý dự án trực thuộc PVN tại Quyết định số 1725/QĐ-DKVN ngày 07/11/2019 và Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Quyết định số 1930/QĐ-DKVN ngày 06/12/2019;

- ii. Hoàn thành dự thảo Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối phúc lợi Bộ máy điều hành PVN; Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các Ban/VP và CBNV.... để ban hành
6. Tiếp tục đôn đốc, thực hiện giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị sau thanh/kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước, của KSV PVN và kiến nghị của một số Đoàn Kiểm tra của PVN.
Về tình hình thực hiện các kiến nghị của KSV PVN: Về cơ bản, tính đến thời điểm hiện tại, PVN đã có các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo các đơn vị và Ban chuyên môn có phương án/giải pháp thực hiện phần lớn các kiến nghị của KSV PVN. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại còn một số kiến nghị do một số nguyên nhân chủ quan, khách quan vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện.
7. Tham gia các cuộc họp HĐTV thường kỳ hoặc đột xuất về thảo luận, giải quyết các công việc chuyên môn (trừ công tác nhân sự) và một số cuộc họp do Ban Tổng giám đốc chủ trì.
8. Tham gia/phối hợp với các Đoàn kiểm tra, giám sát của PVN tại một số đơn vị như: Công ty Đường ống Tây Nam - Chi nhánh của PVN (kết thúc đợt giám sát KSV PVN đã có Công văn số 36/KSVPVN ngày 19/8/2019 gửi HĐTV PVN và đơn vị); Tham gia đoàn công tác của PVN về thanh tra tổng hợp hoạt động SXKD năm 2018 của Liên doanh Việt - Nga Vietsopetro; kiểm tra hoạt động SXKD tại Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam theo Quyết định số 4238/QĐ-DKVN ngày 05/8/2019; kiểm tra hoạt động SXKD tại Tổng công ty Bảo dưỡng công trình dầu khí....
9. Có ý kiến tham gia (bằng văn bản, qua mail) với các Vụ chức năng của UBQLV trong công tác tham mưu Lãnh đạo UBQLV giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến PVN, ngành Dầu khí; Soạn thảo và trình UBQLV dự thảo văn bản của Cơ quan Chủ sở hữu về Báo cáo đánh giá, giám sát tài chính năm 2018 của PVN.
10. Thực hiện các chức năng giám sát khác theo quy định.

3. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	03/KSVPVN	08/01/2019	Một số lưu ý liên quan đến nghĩa vụ thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước
2	05/KSVPVN	29/01/2019	Kế hoạch công tác năm 2019 của KSV PVN
3	06/KSVPVN	29/01/2019	Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 của KSV PVN
4	12/KSVPVN	22/04/2019	Báo cáo kết quả công tác Quý I/2019 của KSV PVN
5	14/KSVPVN	15/05/2019	Góp ý một số vấn đề về Dự án Nhiệt điện sông Hậu 1, Thái Bình 2 và khu nhà ở Nghi Sơn
6	16/KSVPVN	28/05/2019	Đánh giá tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động năm 2018

ML

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
7	26/KSVPVN	15/07/2019	Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2019 của KSV PVN
8	34/KSVPVN	08/08/2019	Báo cáo việc sử dụng Quỹ Tìm kiếm Thăm dò Dầu khí tại PVEP
9	37/BC-KSVPVN	22/08/2019	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Doanh nghiệp, đánh giá Kết quả hoạt động của Người quản lý năm 2018 của Công ty mẹ - PVN
10	39/KSVPVN	28/08/2019	Báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và Kế hoạch tiền lương năm 2019 của Bộ máy Điều hành PVN
11	44/KSVPVN	12/09/2019	Thẩm định Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các Quỹ năm 2018 của PVN
12	50/KSVPVN	25/10/2019	Báo cáo kết quả công tác Quý III và 9 tháng đầu năm 2019 của KSV PVN
13	59/KSVPVN	31/12/2019	Kế hoạch công tác năm 2020 của KSV PVN

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

TT	Tên đơn vị	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	công ty con
2	Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	công ty con
3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	công ty con
4	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	công ty con
5	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	công ty con
6	Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	công ty con
7	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam	công ty con
8	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	công ty con
9	Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	công ty con
10	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	công ty con
11	Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	công ty con
12	Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	công ty con
13	Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (từ 21/8/2019 là Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam)	công ty con
14	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	công ty con
15	Tổng công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP	công ty con
16	Công ty TNHH MTV Đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch	công ty con
17	Liên doanh Việt – Nga Vietsovetpetro	công ty liên doanh, liên kết
18	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	công ty liên doanh, liên kết
19	Công ty Liên doanh Rusvietpetro	công ty liên doanh, liên kết
20	Công ty cổ phần PVI	công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên đơn vị	Mối quan hệ
21	Công ty TNHH Gazpromviet	công ty liên doanh, liên kết
22	Công ty cổ phần Dầu khí và Đầu tư khai thác cảng Phước An	công ty liên doanh, liên kết
23	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí Việt Nam	công ty liên doanh, liên kết
24	Tổng công ty Bảo dưỡng sửa chữa công trình Dầu khí – CTCP	công ty liên doanh, liên kết
25	Công ty cổ phần Phát triển Đông dương xanh	công ty liên doanh, liên kết
26	Công ty cổ phần Đầu tư tài chính công đoàn Dầu khí Việt Nam	công ty liên doanh, liên kết
27	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP	công ty liên doanh, liên kết
28	Công ty TNHH Tân cảng – Petro Cam Ranh	công ty liên doanh, liên kết

2. Thông tin về giao dịch với các bên

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	9.176.566.293.165
2	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	6.832.000.610.520
3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	6.814.960.694.863
4	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.306.483.204.326
5	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	341.940.404.910
6	Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	154.714.784.575
7	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	60.871.882.778
8	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	42.950.707.615
9	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.701.470.111
10	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	9.134.727.289
11	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Mua hàng hóa, dịch vụ	69.301.532.876.946
12	Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Mua hàng hóa, dịch vụ	3.573.092.837.593
13	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.579.015.295.605

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)
14	Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.285.941.974.694
15	Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Mua hàng hóa, dịch vụ	727.844.468.755
16	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Mua hàng hóa, dịch vụ	214.928.837.263
17	Công ty cổ phần PVI	Mua hàng hóa, dịch vụ	54.785.676.311
18	Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	Mua hàng hóa, dịch vụ	8.548.396.602
19	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.385.498.991
20	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	1.059.304.570.478
21	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	318.994.471.353
22	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.881.194.370.000
23	Công ty TNHH Liên doanh Rusvietpetro	Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.216.655.154.302
24	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	Cổ tức, lợi nhuận được chia	360.020.751.300
25	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	233.204.253.000
26	Công ty cổ phần PVI	Cổ tức, lợi nhuận được chia	163.957.480.000
27	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cổ tức, lợi nhuận được chia	171.895.500.000
28	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Cổ tức, lợi nhuận được chia	143.536.080.000
29	Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro	Lãi tiền dầu	3.487.687.410.558
30	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	1.455.119.906.097
31	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	11.881.308.498

ml